PHỤ LỤC II

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÁC THUỐC BVTV PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI TRÊN CÂY SẦU RIÊNG

(Ban hành kèm theo Công văn số: /BVTV-QLT ngày tháng 8 năm 2022 của Cục trưởng Cục BVTV)

TT	HOẠT CHẤT/ THUỐC BVTV KỸ THUẬT	TÊN THƯƠNG PHẨM	ĐỐI TƯỢNG PHÒNG TRỪ	TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ	HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
1. Thuốc trừ sâu:					
1	Abamectin	Bamectin 5.55EC, 22.2WG	Sâu ăn lá/ sầu riêng	Công ty TNHH TM - SX Phước Hưng	**5.55EC:** Liều lượng: 3-5 ml/ 16 lít nước. Phun khi tỷ lệ hại khoảng 5% **22.2WG:** Liều lượng: 2-3 g/ 16 lít nước. Phun khi tỷ lệ hại khoảng 5% Thời gian cách ly: 7 ngày
2	Abamectin	Tervigo 020SC	Tuyến trùng rễ/ sầu riêng	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	Liều lượng: 0.25% Thời gian cách ly: 7 ngày Tưới ướt đều thuốc xung quanh các gốc cây. Tưới khi tuyến trùng xuất hiện gây hại. Lượng nước tưới khoảng 6 lít/ gốc
3	Spirotetramat	Movento 150OD	Rệp sáp/ sầu riêng	Bayer Vietnam Ltd (BVL)	Liều lượng: 0.15% Thời gian cách ly: 7 ngày Lượng nước 600-800 lít/ha Phun thuốc vào giai đoạn cây ra chồi non, mật độ rệp sáp khoảng 5-7 con/chồi.
2. Thuốc trừ bệnh:					
1	Amisulbrom	Gekko 20SC	Xì mủ/sầu riêng	Công ty TNHH Nissei Corporation Việt Nam	Liều lượng: 0.05% Thời gian cách ly: 7 ngày Pha thuốc với nồng độ trên và tưới xung quanh gốc cây khi bệnh mới xuất hiện
2	Dimethomorph	Insuran 50WG	Xì mủ/sầu riêng	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời	Liều lượng: 0.3% Thời gian cách ly: 5 ngày Phun ướt đều cây trồng khi bệnh xuất hiện, tỷ lệ bệnh khoảng 3-5%
3	Dimethomorph 90g/kg + Mancozeb 600g/kg	Acrobat MZ 90/600 WP	Thối thân xì mủ/ sầu riêng	BASF Vietnam Co., Ltd.	Liều lượng: 2 - 3% Thời gian cách ly: 7 ngày Quét thuốc lên vết bệnh khi bệnh xuất hiện
4	Dimethomorph 10% + Mancozeb 60%	Diman bul 70WP	Xì mủ/sầu riêng	Agria S.A, Bulgaria	Liều lượng: 1% Thời gian cách ly: 7 ngày Thuốc được quét lên mặt cạo 3 lần cách nhay 7 ngày, lần đầu khi bệnh xuất hiện
5	Fosetyl-aluminium	Agofast 80 WP	Xì mủ/sầu riêng	Công ty CP Đồng Xanh	Liều lượng: 0.3% Thời gian cách ly: 5 ngày Lượng nước 600-800 lít/ha. Phun khi tỷ lệ bệnh khoảng 5%
6	Fosetyl-aluminium	Aliette 800 WG	Xì mủ/sầu riêng	Bayer Vietnam Ltd (BVL)	Liều lượng: 0.2% Thời gian cách ly: 1 ngày Phun ướt đều cây trồng khi bệnh xuất hiện

7	Fosetyl-aluminium	Alimet 80WP, 80WG, 90SP	Xì mủ/sầu riêng	Công ty CP Kiên Nam	**80WG:** Liều lượng: 0.35% Thời gian cách ly: 5 ngày Phun thuốc 3 lần, định kỳ 15 ngày/lần khi bệnh vừa xuất hiện. **80WP:** Liều lượng: 0.25 - 0.37% Thời gian cách ly: 7 ngày Lượng nước phun 400 - 500 lít/ha. Phun khi bệnh mới xuất hiện **90SP:** Liều lượng: 0.25 - 0.30% Thời gian cách ly: 7 ngày Lượng nước phun 320 - 500 lít/ha. Phun thuốc khi bệnh xuất hiện
8	Fosetyl-aluminium 25% w/w+ Mancozeb 45% w/w	Binyvil 70WP	Xì mủ/sầu riêng	Công ty TNHH TM & SX Ngọc Yến	Liều lượng: 0.3% Thời gian cách ly: 5 ngày Lượng nước phun 600-800 lít/ha. Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 5%
9	Kasugamycin	Asana 2SL	Thối quả/ sầu riêng	Công ty TNHH SX - TM Tô Ba	Liều lượng: 1.0 - 1.2 lít/ha Thời gian cách ly: 7 ngày Lượng nước phun 400 - 500 lít/ha. Phun thuốc bệnh xuất hiện
10	Mancozeb	Aikosen 80WP	Thán thư/xoài, thanh long, ớt, đốm lá/ bắp cải, xì mủ/ sầu riêng	Công ty TNHH World Vision (VN)	Liều lượng: 0.6% Thời gian cách ly: 3 ngày Thuốc được xử lý khi bệnh xuất hiện gây hại. Thông thường quét thuốc 3 lần, định kỳ 15 ngày/lần.
11	Mancozeb	Dofazeb 800WP	Thối quả/sầu riêng	Công ty TNHH BVTV Đồng Phát	Liều lượng: 0.375% Thời gian cách ly: 7 ngày Lượng nước phun 600-800 lít/ha. Phun ướt đều cây trồng khi tỷ lệ bệnh khoảng 3-5%
12	Mancozeb	Vimancoz 80WP	Chảy mủ/ sầu riêng	Công ty CP Thuốc Sát Trùng Việt Nam	Liều lượng: 1.5 - 2.0 kg/ha Thời gian cách ly: 7 ngày Lượng nước phun 400 - 600 lít/ha.
13	Phosphorous acid	Agri-Fos 400SL	Bệnh do nấm Phythophthora/ sầu riêng	Công ty CP Phát triển CN sinh học (DONA- Techno)	Liều lượng: 10ml/10ml nước. Mỗi tháng tiêm 1 lần, không quá 5 lần. Liều lượng: 40 ml/ 8 lít nước. Phun ướt đều lá và gốc cây. Liều lượng: 50 ml/ 10 lít nước. Phun lên trái trước khi thu hoạch 1 tháng. Thời gian cách ly: 1 ngày
14	Phosphorous acid	Sprayphos 620SL	Xì mủ/sầu riêng	Công ty TNHH SX - TM Tô Ba	Liều lượng: 0.35% Thời gian cách ly: 5 ngày Lượng nước phun 600-800 lít/ha. Phun khi bệnh mới xuất hiện, tỷ lệ bệnh khoảng 5%
15	Propamocarb.HCl	Treppach Bul 607SL	Xì mủ/sầu riêng	Agria S.A, Bulgaria	Liều lượng: 0.25 – 0.3% Thời gian cách ly: Không xác định vì dùng trước đậu quả Phun ướt đều cây trồng khi bệnh xuất hiện, vết bệnh nhỏ khoảng 2-3cm
16	Propineb	Dovatracol 72WP	Thán thư/sầu riêng	Công ty TNHH Thuốc BVTV Đồng Vàng	Liều lượng: 0.25 – 0.35% Thời gian cách ly: Không xác định vì dùng trước đậu quả Phun ướt đều cây trồng khi bệnh xuất hiện

17	*Streptomyces lydicus* WYEC 108	Actinovate 1 SP	Thán thư, phấn trắng, ghẻ loét, thối trái, xì mủ thân, vàng lá, thối rễ/ sầu riêng	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng	Liều lượng: 5g/8 lít nước phun cho 250m2 Thời gian cách ly: 1 ngày Phun thuốc khi bệnh chớm xuất hiện. Lượng nước phun 320 lít/ha
18	*Streptomyces lydicus* WYEC 108 1.3% + Fe 21.9% + Humic acid 47%	Actino-Iron 1.3 SP	Thán thư, phấn trắng, ghẻ loét, thối trái, xì mủ thân, vàng lá, thối rễ/ sầu riêng	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng	Liều lượng: 4g/8 lít nước phun cho 250m2 Thời gian cách ly: 1 ngày Phun thuốc khi bệnh chớm xuất hiện. Lượng nước phun 320 lít/ha
19	*Trichoderma spp*	Vi - ĐK 10^9 bào tử/g AP	Thối rễ/ sầu riêng	Công ty CP Thuốc Sát Trùng Việt Nam	Liều lượng: 1.0 - 2.0 kg/ha Thời gian cách ly: 0 ngày Trộn thuốc với 40kg phân chuồng hoai mục hoặc sơ dừa. Bón lót và bón thúc cho cây trồng
20	*Trichoderma virens* J.Miller, Giddens & Foster 80% (8 x 10^7 bào tử/g) + *Trichoderma hamatum* (Bon.) Bainer 20% (2 x 10^7 bào tử/g)	TricôĐHCT-Phytoph 10^8 bào tử/g WP	Xì mủ/sầu riêng	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời	Liều lượng: 1% thuốc + 1% chất bám dính Thời gian cách ly: Không áp dụng Thuốc được quét lên vết bệnh
21	*Trichoderma viride* Pers. 75% (7.5 x 10^7 bào tử/g) + *Trichoderma harzianum* Rifai BGB 25% (2.5 x 10^7 bào tử/g)	Tricô ĐHCT-Nấm hồng 10^8 bào tử/g WP	Nấm hồng/ sầu riêng	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời	Liều lượng: 0.3% Thời gian cách ly: 5 ngày Phun ướt đều lên cây trồng. Phun thuốc khi tỷ lệ bệnh khoảng 5-10%
22	*Trichoderma viride*	Biobus 1.00WP	Xì mủ/sầu riêng	Công ty TNHH Nam Bắc	Liều lượng: 1.0 - 1.2 kg/ha Thời gian cách ly: 2 ngày Lượng nước phun 400 - 600 lít/ha. Phun thuốc khi bệnh xuất hiện
5. Thuốc điều hoà sinh trưởng:					
1	Gibberellic acid	Dovagib 20TB	Kích thích sinh trưởng/sầu riêng	Công ty TNHH Thuốc BVTV Đồng Vàng	Liều lượng: 0.0025% Thời gian cách ly: 7 ngày Phun ướt đều cây trồng. Phun thuốc 2 lần: Lần 1: khi cây ra đọt non 2-3 cm; Lần 2: giai đoạn quả non
2	a-Naphthalene Acetic Acid (a-N.A.A)	Flower-95 0.3 SL	Kích thích sinh trưởng/sầu riêng	Công ty TNHH SX - TM Tô Ba	Liều lượng: 10 ml/ 200 lít Thời gian cách ly: 7 ngày Phun lên lá hoặc xử lý hạt giống, giâm, chiết cành